



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

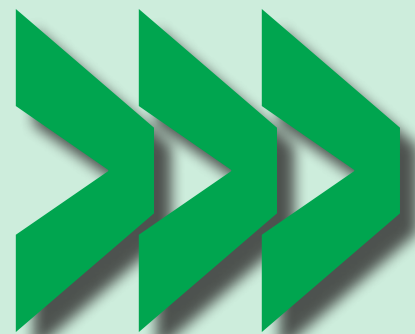
www.vbsp.org.vn; www.vbsp.vn



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHO VAY HỘ GIA ĐÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÙNG KHÓ KHĂN

- ◆ Đối tượng được vay vốn
- ◆ Điều kiện vay vốn
- ◆ Mục đích sử dụng vốn vay
- ◆ Mức cho vay
- ◆ Lãi suất cho vay
- ◆ Thời hạn cho vay
- ◆ Phương thức cho vay
- ◆ Bảo đảm tiền vay
- ◆ Quy trình thủ tục cho vay

VBSP



Địa chỉ: 169 Linh Đường, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 36147184 * Fax: 84 - 24 36417194
Website: www.vbsp.org.vn ; www.vbsp.vn
Email: pr.vbsp@gmail.vn

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHO VAY HỘ GIA ĐÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÙNG KHÓ KHĂN

1. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC VAY VỐN

Các hộ gia đình theo quy định của pháp luật (bao gồm cả hộ gia đình làm kinh tế trang trại) thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực mà pháp luật không cấm tại vùng khó khăn đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định.

Vùng khó khăn được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh bao gồm:

a) Các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) quy định trong Danh mục các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

b) Các huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã nhưng thuộc Danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

c) Các thôn không thuộc các xã quy định tại tiết a điểm này nhưng thuộc Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do cấp có thẩm quyền ban hành cho từng thời kỳ.

Các đơn vị hành chính thành lập trên cơ sở chia, tách, sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc các Danh mục nêu trên cũng được hưởng chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.

2. ĐIỀU KIỆN VAY VỐN

- Người vay vốn phải có dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh được Ủy ban nhân dân (UBND) xã nơi thực hiện dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh xác nhận.

- Đại diện người vay vốn phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

- Người vay vốn cư trú hợp pháp tại nơi thực hiện dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh.

- Người vay vốn không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Người vay vốn không có dư nợ tại NHCSXH đối với các chương trình như sau:

+ Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

+ Chương trình cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý theo quy định của pháp luật về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

+ Các chương trình tín dụng cho vay khác đối với hộ gia đình để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VAY VỐN

a) Mua sắm vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất; cây trồng, vật nuôi; sửa chữa, xây dựng mới nhà xưởng sản xuất, kinh doanh; xây dựng và cải tạo đồng ruộng, trang trại chăn nuôi; các nhu cầu về vệ sinh môi trường; thanh toán tiền thuê nhân công và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh.

b) Góp vốn thực hiện các dự án hoặc phương án hợp tác sản xuất, kinh doanh.

c) Giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thấp sáng và đào tạo tay nghề có liên quan mật thiết đến dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh.

4. MỨC CHO VAY

Mức vốn cho vay tối đa 100 triệu đồng/người vay vốn.

5. LÃI SUẤT CHO VAY

a) Lãi suất cho vay hiện nay là 0,75%/tháng (9%/năm).

b) Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

6. THỜI HẠN CHO VAY

Thời hạn cho vay được xác định theo các loại cho vay: Ngắn hạn, trung hạn và dài hạn

a) Cho vay ngắn hạn: Cho vay đến 12 tháng.

b) Cho vay trung hạn: Trên 12 tháng đến 60 tháng.

c) Cho vay dài hạn: Trên 60 tháng.

Thời hạn cho vay của từng dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh do NHCSXH nơi cho vay quyết định, phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của người vay vốn và chu kỳ sản xuất, kinh doanh của từng dự án hoặc phương án vay vốn

7. PHƯƠNG THỨC CHO VAY

NHCSXH thực hiện phương thức cho vay có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của NHCSXH.

8. BẢO ĐẢM TIỀN VAY

Người vay vốn không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

9. QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO VAY

- Người vay vốn: Người vay vốn lập 01 liên giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và giấy ủy quyền (mẫu số 01/GUQ nếu có) gửi Tổ TK&VV nơi người vay vốn đang cư trú hợp pháp.

- Tại Tổ TK&VV:

+ Tổ TK&VV tổ chức họp bình xét cho vay dưới sự giám sát, chứng kiến của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố và người đại diện tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã). Trường hợp người vay vốn chưa là tổ viên Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tổ chức họp kết nạp bổ sung tổ viên.

+ Lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm bộ hồ sơ vay vốn của người vay và biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD) trình UBND cấp xã.

- Tại UBND cấp xã: Căn cứ bộ hồ sơ vay vốn của người vay, danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH do Tổ TK&VV gửi tới, UBND cấp xã thực hiện việc xác nhận trên Giấy đề nghị vay vốn (mẫu 01/TD) và mẫu 03/TD sau đó gửi Tổ TK&VV để gửi NHCSXH nơi cho vay.

- Tại NHCSXH nơi cho vay: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn, cán bộ tín dụng được phân công thực hiện kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát để trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt. NHCSXH nơi cho vay gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay theo mẫu số 04/TD cho UBND cấp xã để thông báo cho người vay vốn đến trụ sở NHCSXH nơi cho vay hoặc Điểm giao dịch xã làm thủ tục nhận tiền vay theo quy định.